

# BẢN TIN TUẦN

21/10 - 25/10/2013

VN-index kết thúc tuần với mức đóng cửa tương đương với cuối tuần trước, thanh khoản khớp lệnh trong tuần tăng đột biến tới hơn 400 triệu đơn vị, tương đương mức bình quân 80 triệu đơn vị khớp lệnh mỗi phiên. HNX-Index trong tuần qua chỉ tăng nhẹ khoảng 0,5%, thanh khoản khớp lệnh tiếp tục được cải thiện với mức bình quân đạt 33,12 triệu đơn vị mỗi phiên.

Trong tuần qua, khối ngoại mua ròng hơn 13 triệu đơn vị trên HSX, giá trị mua ròng đạt gần 300 tỷ đồng. Họ cũng mua ròng hơn 9,3 triệu đơn vị trên HNX, giá trị mua ròng hơn 61 tỷ đồng. Tuy nhiên, khác với tuần trước, dòng tiền tham gia vào thị trường trong tuần vừa qua lại chủ yếu đến từ quỹ V.N.M etf. Quỹ này đã huy động được hơn 7 triệu USD kể từ 18/10 đến nay và đang có xu hướng biến động tích cực. Như vậy, tính từ đầu tháng 10 đến nay khối ngoại đã mua ròng gần 40 triệu đơn vị trên HSX và giá trị mua ròng gần 1000 tỷ đồng (gần 50 triệu USD).

Thị trường đã qua một tuần thiếu hụt thông tin hỗ trợ. Việc CPI cả nước công bố trong tuần với mức tăng khá thấp so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn toàn nằm trong dự báo trước đó đã không có tác động đáng kể tới tâm lý thị trường. Báo cáo tài chính quý 3 của một số doanh nghiệp bluechips cũng đã được công bố, đa số ở mức độ tích cực và có khả năng yếu tố này tạo nên một sự hỗ trợ tâm lý nhất định. Xét về mặt giao dịch, giá trị giao dịch trên thị trường có sự cải thiện khá vững với mức bình quân cao hơn 1000 tỷ đồng/phiên. Việc khối lượng giao dịch tăng đột biến và bất ổn do sự sôi động trên nhóm cổ phiếu thị giá thấp và hệ số beta cao tạo nên, bình quân nhóm này chiếm hơn 50% tổng KLGD khớp lệnh toàn thị trường.

Chúng tôi cho rằng trạng thái dao động của thị trường có khả năng sẽ tiếp diễn, VN-Index dao động trong khoảng 490 – 510 điểm, trong khi đó chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn của HNX-index ở mức tích cực hơn với khoảng dao động 61 – 63 điểm theo chiều hướng tăng dần. Mặc dù vậy, trong giai đoạn này các nhóm cổ phiếu bluechips phổ biến có khả năng sẽ dao động không rõ xu hướng. Sự sôi động tập trung mạnh hơn vào nhóm midcap và pennies, trong đó nhiều cổ phiếu đã tăng giá mạnh và xuất hiện rủi ro ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên hạn chế các giao dịch ngắn hạn trong giai đoạn này.



**PSI**

## Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

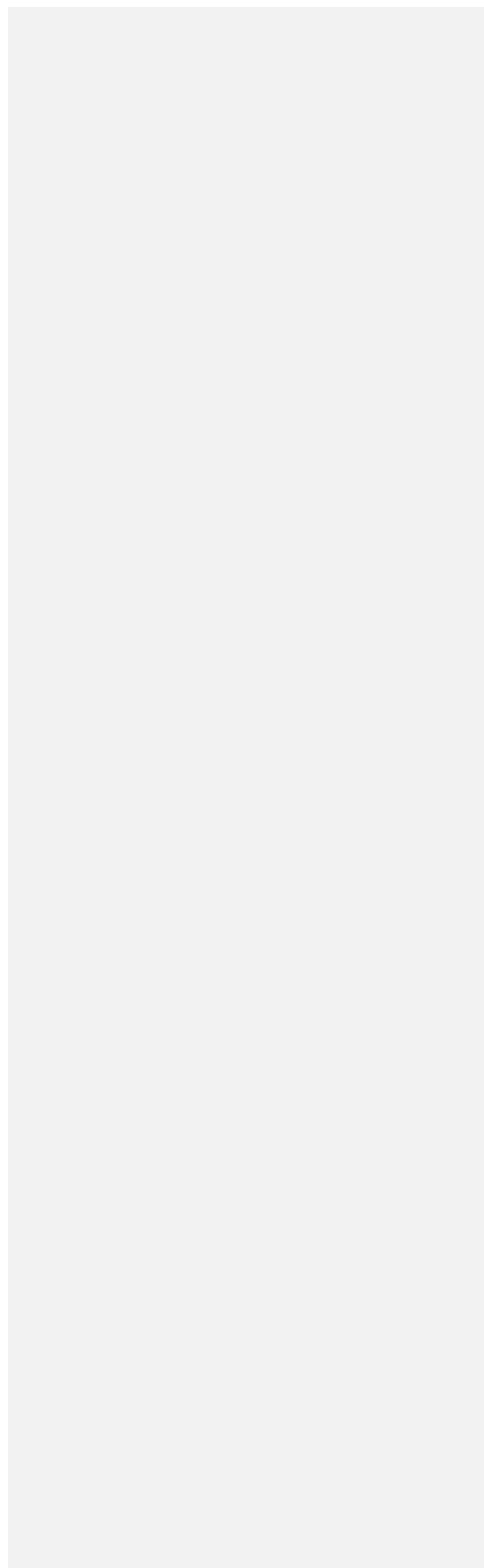
**18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm,  
Hà Nội.**

**ĐT: (84-4) 39343888**

**Fax: (84-4) 39343999**

*Báo cáo được thực hiện bởi CV TVĐT:  
Đào Hồng Dương*

[duongdh@psi.vn](mailto:duongdh@psi.vn)



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH**

## Tổng quan thị trường tuần

| HSX             | Giá trị  | Thay đổi   | ± %    |
|-----------------|----------|------------|--------|
| VN-Index        | 500.75   | ↓ -0.08    | -0.02% |
| KLGD (triệu ck) | 368.95   | ↑ 78.33    | 26.95% |
| GTGD (tỷ đồng)  | 5,254.55 | ↑ 1,021.35 | 24.13% |

## Thị trường phiên cuối tuần

|                       | Giá trị | Thay đổi  | ± %     |
|-----------------------|---------|-----------|---------|
| VN-Index              | 500.75  | ↓ -0.42   | -0.08%  |
| KLGD (triệu ck)       | 30.04   | ↓ -56.36  | -65.23% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 490.16  | ↓ -811.09 | -62.33% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 53.63   | ↓ -193.00 | -78.25% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 64.04   | ↓ -167.94 | -72.39% |
| <b>Giao dịch NN</b>   |         |           |         |
| KL mua (triệu ck)     | 2.76    | ↓ -3.52   | -56.12% |
| KL bán (triệu ck)     | 0.34    | ↓ -3.48   | -91.18% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 57.00   | ↓ -205.79 | -78.31% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 7.83    | ↓ -206.51 | -96.35% |

## Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

| Xu thế    | Thời gian    | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần   | Tăng       |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng  | Tăng       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng | Tăng       |

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Chu kỳ ngắn hạn     | Tăng     |
| Thanh khoản         | Tăng     |
| Đánh giá dòng tiền  | Tăng     |
| Trạng thái ngắn hạn | Phục hồi |
| Tín hiệu mua/bán    | MUA      |

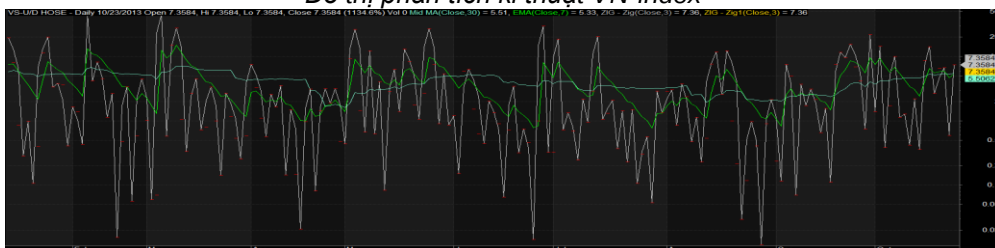
### Các ngưỡng quan trọng

|            | Điểm      | Đánh giá |
|------------|-----------|----------|
| Kháng cự 1 | 520       | ***      |
| Kháng cự 2 |           |          |
| Kháng cự 3 |           |          |
| Hỗ trợ 1   | 500       | *        |
| Hỗ trợ 2   | 480 - 490 | **       |
| Hỗ trợ 3   |           |          |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu;  
(\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh



Đồ thị phân tích kỹ thuật VN-index



Độ rộng của HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

## Tổng quan thị trường tuần

| HNX             | Giá trị  | Thay đổi   | ± %    |
|-----------------|----------|------------|--------|
| HNX-Index       | 61.82    | ↑ 0.30     | 0.49%  |
| KLGD (triệu ck) | 152.57   | ↑ 22.24    | 17.07% |
| GTGD (tỷ đồng)  | 4,753.56 | ↑ 1,689.01 | 55.11% |

## Thị trường phiên cuối tuần

|                      | Giá trị | Thay đổi    | ± %     |
|----------------------|---------|-------------|---------|
| HNX-Index            | 61.82   | ↓ -0.07     | -0.11%  |
| KLGD (triệu ck)      | 7.90    | ↓ -33.29    | -80.81% |
| GTGD (tỷ đồng)       | 107.67  | ↓ -1,188.69 | -91.69% |
| Tổng cung (triệu ck) | 16.19   | ↓ -58.57    | -78.34% |
| Tổng cầu (triệu ck)  | 13.10   | ↓ -46.12    | -77.88% |

| Giao dịch NN          |      |          |         |
|-----------------------|------|----------|---------|
| KL mua (triệu ck)     | 0.28 | ↓ -2.07  | -88.00% |
| KL bán (triệu ck)     | 0.15 | ↓ -0.74  | -83.07% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 2.46 | ↓ -15.96 | -86.64% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 2.13 | ↓ -11.24 | -84.07% |

## Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

| Xu thế    | Thời gian    | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần   | Tăng       |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng  | Tăng       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng | Tăng       |

## Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Chu kỳ ngắn hạn     | Tăng     |
| Thanh khoản         | Tăng     |
| Đánh giá dòng tiền  | Tăng     |
| Trạng thái ngắn hạn | Phục hồi |
| Tín hiệu mua/bán    | MUA      |

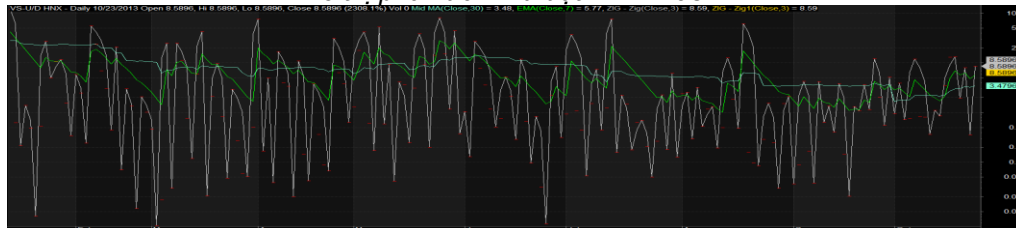
## Các ngưỡng quan trọng

|                   | Điểm      | Đánh giá   |
|-------------------|-----------|------------|
| <b>Kháng cự 1</b> | <b>67</b> | <b>***</b> |
| Kháng cự 2        |           |            |
| Kháng cự 3        |           |            |
| <b>Hỗ trợ 1</b>   | <b>61</b> | <b>**</b>  |
| Hỗ trợ 2          | 59        | ****       |
| Hỗ trợ 3          |           |            |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh



## Đồ thị phân tích kỹ thuật HNX-index

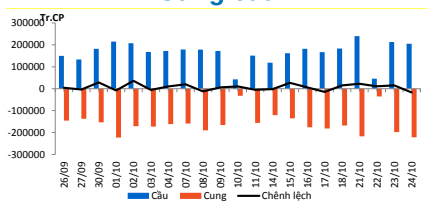


## Độ rộng HNX

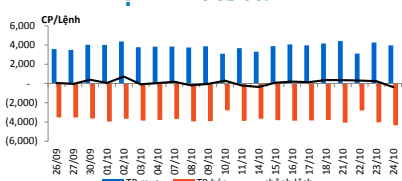


## DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH PHIÊN CUỐI TUẦN

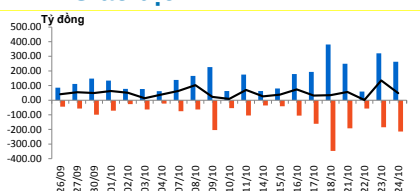
## Cung cầu



## TB lệnh mua/bán



## Giao dịch NĐTNN



Hai sàn mở cửa xanh điểm trong phiên giao dịch cuối tuần khi lực mua xuất hiện khá mạnh ở những phút đầu. VN-Index tăng hơn 3 điểm. Sàn HOSE mở cửa xanh nhẹ với VN-Index tăng 1.9 điểm, sau đó từ từ nới rộng lên thành 3.2 điểm, tương ứng 0.65% để giao dịch quanh 498 điểm vào lúc 9h30. Số mã đứng giá vẫn đang tạm thời chiếm ưu thế với 187 mã, trong đó hai mã trụ là MSN, VIC. Thanh khoản trên HOSE chỉ đạt 8.2 triệu đơn vị, ứng với 100 tỷ đồng.

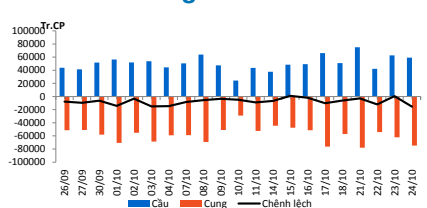
Chốt phiên sáng, VN-Index tăng 3.67 điểm, tương ứng 0.74%, tạm dừng tại 498.48 điểm, Khối lượng giao dịch trên sàn chỉ gần 28 triệu đơn vị, tương ứng 409 tỷ đồng. Trong 114 mã tăng điểm trên HOSE, nhóm cổ phiếu bluechips và VN30 đóng góp khá nhiều, trong đó có thể kể đến: VNM, VIC, BVH, FPT, HSG, DPM, OGC, IJC, PVD, GMD .....

óng cửa, VN-Index giảm nhẹ 0.28 điểm, tương ứng 0.06%, nằm tại 494.53 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 53 triệu đơn vị, ứng với 841 tỷ đồng.

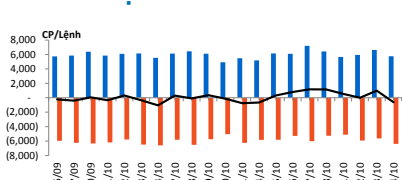
Trong nhóm cổ phiếu trụ đỡ, chỉ duy nhất BVH duy trì thành công xanh điểm khi tăng nhẹ 0.26%. MSN và GAS đỏ điểm trong khi VIC và VNM chật vật ở mốc tham chiếu.

## DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI PHIÊN CUỐI TUẦN

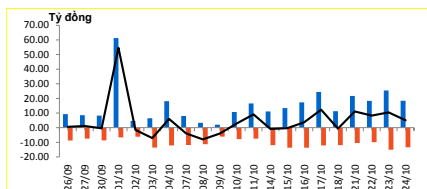
### Cung cầu



### TB lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, sàn HNX tăng nhẹ 0.06 điểm (0.08%). Rổ HNX30 cũng giao dịch hoàn toàn từ mốc tham chiếu trở lên (ngoại trừ mã ACB đỏ nhẹ 100 đồng). PVX sau phiên giảm hôm qua đang giao dịch giằng co ở quanh mốc tham chiếu với khối lượng hơn 1.2 triệu đơn vị.

Mặc dù HNX-Index chốt phiên sáng với mức tăng 0.09 điểm, hay 0.15%, dừng tại 60.82 điểm nhưng lực mua không có tín hiệu xuất hiện mạnh. Cụ thể, khối lượng giao dịch trên HNX vẫn ở rất thấp, chưa đạt đủ 12 triệu đơn vị, tương ứng 95.2 tỷ đồng. SCR và PVX là hai cổ phiếu giao dịch nhiều nhất với hơn 1.5 triệu đơn vị/ mỗi mã.

Đóng cửa, Sàn HNX kết phiên đỏ điểm với hơn 213 mã đứng giá, 98 mã tăng và 72 mã giảm. HNX-Index đóng cửa phiên tại 60.63 điểm, giảm 0.10 điểm, hay 0.16%. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 22 triệu đơn vị, tương ứng 181 tỷ đồng. Giao dịch chủ yếu vẫn tập trung vào một số mã như SCR, PVX, VCG, SHB, SHS, KLF, PVV

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

## HSX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|-------|-------------------|
|     |            |          |       | (1 triệu VNĐ)     |
| HAG | 22,600     | 22,800   | 0.88  | 80,248,358        |
| OGC | 10,700     | 10,700   | 0.00  | 27,167,163        |
| CSM | 35,300     | 35,000   | -0.85 | 25,861,339        |
| GAS | 64,000     | 64,000   | 0.00  | 23,759,470        |
| BVH | 40,600     | 40,200   | -0.99 | 15,434,800        |

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã     | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|--------|------------|----------|-------|------|
| HSI    | 4,400      | 4,700    | 300   | 6.82 |
| COM    | 22,600     | 24,100   | 1,500 | 6.64 |
| HLG    | 6,300      | 6,700    | 400   | 6.35 |
| ASIAGF | 8,400      | 8,900    | 500   | 5.95 |
| BGM    | 3,600      | 3,800    | 200   | 5.56 |

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± %   |
|-----|------------|----------|------|-------|
| DIC | 6,100      | 5,700    | -400 | -6.56 |
| ATA | 3,400      | 3,200    | -200 | -5.88 |
| CTI | 7,500      | 7,100    | -400 | -5.33 |
| FDG | 3,800      | 3,600    | -200 | -5.26 |
| DTT | 5,700      | 5,400    | -300 | -5.26 |

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua      | Mã  | GT bán      |
|-----|-------------|-----|-------------|
|     | (triệu VNĐ) |     | (triệu VNĐ) |
| HAG | 18,788      | DRC | 2,805       |
| OGC | 9,038       | HBC | 1,468       |
| BVH | 5,424       | GAS | 1,290       |
| CTG | 4,727       | HAG | 582         |
| GAS | 4,431       | IDI | 271         |

## HNX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|-------|-------------------|
|     |            |          |       | (1 triệu VNĐ)     |
| DCS | 2,800      | 2,900    | 3.57  | 25,962            |
| VCG | 9,400      | 9,300    | -1.06 | 22,610            |
| ACB | 15,600     | 15,600   | 0.00  | 15,183            |
| FIT | 19,400     | 18,500   | -4.64 | 14,649            |
| AAA | 16,500     | 16,200   | -1.82 | 5,854             |

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %   |
|-----|------------|----------|-------|-------|
| GCG | 800        | 900      | 100   | 12.50 |
| FDT | 30,000     | 33,000   | 3,000 | 10.00 |
| BHC | 2,100      | 2,300    | 200   | 9.52  |
| AMV | 5,300      | 5,800    | 500   | 9.43  |
| CTX | 7,000      | 7,600    | 600   | 8.57  |

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| BHT | 4,000      | 3,600    | -400   | -10.00 |
| DL1 | 6,300      | 5,700    | -600   | -9.52  |
| DLR | 7,500      | 6,800    | -700   | -9.33  |
| HAD | 43,500     | 40,000   | -3,500 | -8.05  |
| DID | 5,100      | 4,700    | -400   | -7.84  |

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua      | Mã  | GT bán      |
|-----|-------------|-----|-------------|
|     | (triệu VNĐ) |     | (triệu VNĐ) |
| ACB | 1,030       | AAA | 1,028       |
| VCG | 331         | DBC | 346         |
| IDJ | 330         | BVS | 235         |
| EFI | 134         | HMH | 164         |
| DAE | 119         | BCC | 129         |

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

**Người đọc cần lưu ý:** Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ